ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3544 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm dịch vụ kho bãi cảng Thị Nại và Khu chế biến thủy sản, tại quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới), huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm dịch vụ kho bãi Cảng Thị Nại và Khu chế biến thủy sản, tại quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới), huyện Tuy Phước;

Căn cứ Quyết định số 1487/QD-UBND ngày 21/4/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Khu trung tâm dịch vụ kho bãi Cảng Thị Nại và khu chế biến thủy sản; Quyết định số 3076/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu trung tâm dịch vụ kho bãi Cảng Thị Nại và Khu chế biến thủy sản;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 280/TTr-SXD ngày 21/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu trung tâm dịch vụ kho bãi cảng Thị Nại và Khu chế biến thủy sản, tại quỹ đất dọc Quốc lộ 19 (mới), huyện Tuy Phước với các nội dung chủ yếu như sau:

Điều chỉnh chức năng "Khu trung tâm dịch vụ kho bãi" thuộc "Khu cảng cạn ICD". Theo đó, diện tích Khu cảng cạn ICD từ 108.431,4m^2 thành 341.107,6m^2 (tăng 232.676,2m^2). Trong đó:

- Đất xây dựng công trình từ 76.217m^2 thành 230.754,9m^2 (tăng 154.537,9m^2).

- Đất cây xanh từ 12.907,1m^2 thành 43.029,8m^2 (tăng 30.122,7m^2).

- Đất giao thông từ 19.307,3m^2 thành 67.322,9m^2 (tăng 48.015,6m^2).

BẢNG ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

Stt	Loại đất	Theo Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 28/5/2020		Loại đất	Điều chỉnh quy hoạch	
		Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)		Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
A	**Diện tích lập quy hoạch**	**579.891,3**	**71,1**	**Diện tích lập quy hoạch**	**579.891,3**	**71,1**
I	**Khu trung tâm dịch vụ kho bãi Cảng Thị Nại**	**341.107,6**	**41,8**	**Khu trung tâm dịch vụ kho bãi Cảng Thị Nại**	**341.107,6**	**41,8**
1	**Khu cảng cạn ICD**	**108.431,4**	**13,3**	**Khu cảng cạn ICD**	**341.107,6**	
1.1	Đất xây dựng công trình	76.217		Đất xây dựng công trình	230.754,9	
1.2	Đất cây xanh	12.907,1		Đất cây xanh	43.029,8	
1.3	Đất giao thông	19.307,3		Đất giao thông	67.322,9	
2	**Khu trung tâm dịch vụ kho bãi**	**232.676,2**	**28,5**	(Nhập vào khu cảng cạn ICD)		
2.1	Đất xây dựng công trình	154.537,9				
2.2	Đất cây xanh	30.122,7				
2.3	Đất giao thông	48.015,6				

II	**Khu chế biến thủy sản**	**141.649,2**	**17,4**	**Khu chế biến thủy sản**	**141.649,2**	**17,4**
1	Đất xây dựng công trình	96.627,7		Đất xây dựng công trình	96.627,7	
2	Đất cây xanh	20.499		Đất cây xanh	20.499	
3	Đất giao thông	24.522,5		Đất giao thông	24.522,5	
III	**Hạ tầng kỹ thuật dùng chung**	**97.134,5**	**11,9**	**Hạ tầng kỹ thuật dùng chung**	**97.134,5**	**11,9**
B	**Hạ tầng kỹ thuật chung (theo đồ án QHPK tỷ lệ 1/2000)**	**235.983**	**28,9**	**Hạ tầng kỹ thuật chung (theo đồ án QHPK tỷ lệ 1/2000)**	**235.983**	**28,9**
I	**Hành lang thoát lũ + cây xanh cách ly**	**194.255,9**		**Hành lang thoát lũ + cây xanh cách ly**	**194.255,9**	
II	**Giao thông**	**41.727,1**		**Giao thông**	**41.727,1**	
Tổng diện tích khu vực quy hoạch (A+B)		**815.874,3**	**100**	**Tổng diện tích khu vực quy hoạch (A+B)**	**815.874,3**	**100**

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh. Các nội dung không điều chỉnh tại Quyết định này thì vẫn thực hiện theo Quyết định số 2063/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thôn vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Thị Nại và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, K1, K4, K14, K19.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Định
Ngày ký: 27-08-2020 11:26:11 +07:00

Trần Châu